

GIỚI THIỆU KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý luận, thực tế, những vấn đề vướng mắc và hướng xử lý của triển khai xây dựng Hệ thống sản phẩm theo hoạt động của Việt Nam

Trần Tuấn Hưng *

Hệ thống sản phẩm Việt Nam đã được xây dựng, sửa đổi nhiều lần nhằm phục vụ công tác thống kê và các mục đích sử dụng khác. Lần gần đây nhất là năm 1996, Hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu Việt Nam (VCPC) được xây dựng trên cơ sở phân loại sản phẩm trung tâm tạm thời (PCPC) của Liên Hợp Quốc và nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác thống kê trong điều kiện mới của nền kinh tế chuyển từ kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế định hướng thị trường. Qua 12 năm áp dụng, Hệ thống sản phẩm này đã tỏ ra có nhiều hạn chế bất cập, thể hiện ở một số điểm chủ yếu sau đây:

- Không phản ánh được đặc điểm mới của nền kinh tế Việt Nam với tốc độ phát triển cao, ổn định ngày càng có nhiều sản phẩm mới ra đời.

- Không thích hợp với trình độ và cách thức của thống kê sản xuất Việt Nam khi mà các sản phẩm thường thể hiện và gắn với các hoạt động kinh tế sinh ra nó.

- Không cập nhật được đầy đủ việc so sánh quốc tế khi các phiên bản về phân loại sản phẩm của Liên Hợp Quốc và các tổ chức thống kê quốc tế đã thay đổi nhiều lần (PCPC – CPC1.0 – CPC 1.1 và mới nhất là Dự thảo CPC 2.0).

Xuất phát từ tình hình trên, công tác nghiên cứu về lĩnh vực này đã được triển

khai, cụ thể là Đề tài “Nghiên cứu, xây dựng Danh mục sản phẩm Việt Nam” do Viện Khoa học thống kê phối hợp với Vụ Phương pháp chế độ thực hiện vào năm 2003 – 2004. Đề tài đã đánh giá cụ thể những mặt được và chưa được của việc xây dựng và áp dụng Danh mục sản phẩm ở nước ta và trên thế giới và từ đó kiến nghị về Danh mục sản phẩm áp dụng cho Việt Nam. Tuy đề tài đã kết thúc và đưa ra một Dự kiến Danh mục sản phẩm với mã số và tên gọi của từng sản phẩm cùng phần giải thích, nhưng trên thực tế Danh mục này vẫn được nghiên cứu theo hướng phân loại sản phẩm trung tâm (CPC).

Từ vấn đề trên, năm 2008 Vụ Phương pháp chế độ và Công nghệ thông tin có đăng ký với Viện Khoa học thống kê nghiên cứu triển khai xây dựng Hệ thống sản phẩm theo hướng phân loại hoạt động Việt Nam (VCPA).

Phạm vi của công tác triển khai tập trung vào hai nội dung lớn:

- Một là làm rõ hướng nghiên cứu mới về mặt lý luận và thực tiễn;

- Hai là nêu được những vướng mắc và hướng xử lý khi xây dựng VCPC.

Với các nội dung trên thì kết quả nghiên cứu **chỉ nêu ví dụ mà không đưa**

* Phó Vụ trưởng Vụ PPCĐ Thống kê và CNTT

ra bản đầy đủ cuối cùng về Dự thảo Hệ thống sản phẩm theo hoạt động của Việt Nam.

Việc triển khai nghiên cứu đề tài đã đạt được một số kết quả quan trọng như sau:

Nghiên cứu triển khai đã chỉ rõ những đặc điểm, những điểm giống và khác nhau, điểm mạnh và điểm yếu của hai hướng xây dựng Danh mục sản phẩm là hướng xây dựng Danh mục sản phẩm theo đặc tính lý hóa tự nhiên của sản phẩm (CPC) do Liên hợp quốc xây dựng và hướng xây dựng Danh mục sản phẩm theo nguồn gốc tạo ra sản phẩm (CPA) do Thống kê châu Âu xây dựng. Kết quả của nghiên cứu này đã giải quyết được vấn đề lý luận làm cơ sở cho việc chọn hướng xây dựng danh mục sản phẩm phù hợp đối với Việt Nam.

Nghiên cứu triển khai cũng đánh giá đầy đủ tình hình xây dựng và sử dụng Danh mục sản phẩm ở Việt Nam. Đánh giá này không những đi sâu vào các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê như thu thập qua báo cáo, điều tra; tổng hợp, biên soạn và công bố lưu giữ thông tin về thống kê sản phẩm mà còn đánh giá trên giác độ của từng chuyên ngành thống kê như Nông, lâm nghiệp và thủy sản, khai thác, chế biến... và của thống kê tổng hợp như tài khoản quốc gia...

Những đánh giá thực tế này làm cơ sở thực tế để đánh giá về thống kê sản phẩm phù hợp với trình độ và cách thức của thống kê Việt Nam.

Nghiên cứu triển khai đã xây dựng nguyên tắc chung khi xây dựng Hệ thống

sản phẩm theo hoạt động Việt Nam – đây là những nguyên tắc quan trọng có tính xuyên suốt cần quán triệt và áp dụng cụ thể khi xây dựng VCPC.

Nghiên cứu cũng chỉ ra những vướng mắc chung và hướng xử lý chung khi xây dựng Hệ thống sản phẩm theo hoạt động. Những vướng mắc này gồm 3 vấn đề lớn gặp phải khi xây dựng bất kỳ một mã sản phẩm nào trong toàn bộ hệ thống sản phẩm. Ngoài những vướng mắc và hướng xử lý chung, nghiên cứu cũng chỉ ra một số vướng mắc cá biệt đối với những chuyên ngành, như: chế biến hay bán lẻ khi xây dựng cần lưu ý thêm để hạn chế những mặt yếu của cách xây dựng theo hoạt động và làm VCPA đáp ứng tốt hơn các mục đích khác.

Nghiên cứu đã đưa ra những ví dụ minh họa về cách xử lý những vướng mắc đối với từng chuyên ngành từ nông nghiệp đến văn hóa, giáo dục...

Các kết quả nghiên cứu triển khai nói trên đã cung cấp luận cứ khoa học để Lãnh đạo Tổng cục quyết định hướng xây dựng Hệ thống sản phẩm Việt Nam theo hoạt động và lấy Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2007) làm gốc để phát triển. Với những nguyên tắc đã đề ra làm cơ sở hình thành cấu trúc của Hệ thống sản phẩm gồm 7 cấp, trong đó 5 cấp đầu hình thành từ 5 cấp của VSIC 2007, cấp 6 là nhóm sản phẩm và cấp 7 là sản phẩm. Với những vướng mắc và hướng xử lý đã đề ra làm cơ sở để giải quyết những vướng mắc trong quá trình xây dựng, sửa đổi Hệ thống sản phẩm theo hoạt động Việt Nam. ■